

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/BPG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN

Sau đây viết tắt là ("BPG")

Địa chỉ: 121 – 123 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981123666

E-mail: info@nhuabinhthuan.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101775116

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 FSMS 2512114. Ngày Cấp: 24/12/2025. Nơi cấp: Công ty TNHH PQI Việt Nam

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TÔ NHỰA TRẮNG

2. Thành phần: Nhựa Polypropylene (PP), hạt màu trắng

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng bao nylon, sau đó xếp vào thùng Carton.
- Quy cách đóng gói: Mỗi thùng Carton có 500pcs, gồm 10 bao x 50 pcs/bao. Hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NAM SƠN TÂN UYÊN.



- **Địa chỉ:** Một phần Lô E, Đường N5, N6, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Phụ lục đính kèm theo Bản tự công bố)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ làm bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Văn Quang

PHỤ LỤC: MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Đính kèm với Bản tự công bố sản phẩm Số: 01/BPG/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận ngày 15 tháng 01 năm 2026)

Tên sản phẩm: TÔ NHỰA TRẮNG

Thành phần: Nhựa Polypropylene (PP), hạt màu.

Thông số kỹ thuật: (140.34 x 76.58) mm (đường kính x chiều cao).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để đựng các loại thực phẩm.

Lưu ý: sản phẩm có thể tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời.

Ngày sản xuất: dd/mm/yyyy.

Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH THUẬN.

Trụ sở chính: 121 – 123 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NAM SƠN TÂN UYÊN.

Địa chỉ: Một phần Lô E, đường N5, N6, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Tân Hiệp, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.





CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 38540.2511/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.15075 2511
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.36882 2511
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NAM SON TÂN UYÊN
Địa chỉ/ Address : Một phần Lô E, Đường N5, N6, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Tân Hiệp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/11/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 11-17/11/2025
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/11/2025
Loại mẫu/ Kind of sample : Bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp thực phẩm Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 10 cái
Tên mẫu/ Name of sample : Tô nhựa trắng
Tình trạng mẫu / State of sample : Nguyên cái

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Chì (Pb) (*)	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 1,8)	µg/g
2.	Cadmi (Cd) (*)	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0,44)	µg/g
3.	Kim loại nặng (*) Ngâm Acid acetic 4%, 60°C trong 30 phút	QCVN 12-1: 2011/BYT	< 1	µg/mL
4.	Lượng KMnO ₄ sử dụng (*) Ngâm nước, 60°C trong 30 phút	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0,6)	µg/mL
5.	Cặn khô (*) Ngâm Heptan, 25°C trong 60 phút	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 2)	µg/mL
6.	Cặn khô (*) Ngâm Ethanol 20%, 60°C trong 30 phút	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 2)	µg/mL
7.	Cặn khô (*) Ngâm nước, 60°C trong 30 phút	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 2)	µg/mL
8.	Cặn khô (*) Ngâm Acid acetic 4%, 60°C trong 30 phút	QCVN 12-1: 2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 2)	µg/mL

Ghi chú/ Notes: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trương



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE